TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày: 07-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 356/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HS ngày 21/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Phan Minh Đ (tên khác: B) sinh năm: 2000 tại tỉnh Bình Dương; đăng ký thường trú: Tổ X1, khu phố L, phường AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm hồ; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn C1 (đã chết) và bà Điểu Thị H1, sinh năm: 1981; bị cáo có 04 anh em, lớn nhất không rõ năm sinh, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Cát (nay là Phân trại tạm giam khu vực Bến Cát, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương) từ ngày 06/8/2024 cho đến nay - có mặt.

2. Tô Gia T, sinh năm: 2005 tại tỉnh Cà Mau; đăng ký thường trú: Ấp X2, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Nhà trọ ĐC, tổ X1, khu phố DS, phường AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Tô Văn T2 (đã chết) và bà Phan Thị H2, sinh năm: 1970; bị cáo có 02 chị em, lớn sinh năm 1992, nhỏ là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Cát (nay là Phân

Trại tạm giam khu vực Bến Cát, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương) từ ngày 09/4/2024 cho đến nay - có mặt.

3. Nguyễn Văn C, sinh năm: 1992 tại tỉnh Bạc Liêu; đăng ký thường trú: Ấp 8B, xã PT, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Tổ X1, khu phố L, phường AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ3, sinh năm: 1956 và bà Huỳnh Thị C3, sinh năm: 1956; bị cáo có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Cát (nay là Phân Trại tạm giam khu vực Bến Cát, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương) từ ngày 07/4/2024 cho đến nay - có mặt.

4. Lê Tấn M, sinh năm: 2000 tại tỉnh Long An; đăng ký thường trú: Ấp H4, xã NH, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An; chỗ ở: Khu phố L, phường AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T4, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị T4, sinh năm: 1968; bị cáo có vợ là Lê Thị Mỹ H4, sinh năm 2000 và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Cát (nay là Phân trại tạm giam khu vực Bến Cát, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương) từ ngày 07/4/2024 cho đến nay - có mặt.

5. Võ Minh P, sinh năm: 2000 tại tỉnh Long An; đăng ký thường trú: Ấp H5, xã NH, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An; chỗ ở: Khu phố L, phường AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn P5, sinh năm: 1975 và bà Trần Thị Thanh P5, sinh năm: 1976; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/9/2023, bị cáo P bị Ủy ban nhân dân xã NH, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" đối với hành vi thực hiện ngày 01/9/2023. Bị cáo chưa chấp hành xong tiền phạt; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Cát (nay là Phân Trại tạm giam khu vực Bến Cát, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương) từ ngày 07/4/2024 cho đến nay - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tấn M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H và Võ Minh P là bạn bè quen biết nhau, đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đá (ma túy loại Methamphetamine).

Khoảng 19 giờ 00 ngày 06/4/2024, P, M và Nguyễn Văn H (sinh năm 1992, HKTT: Ấp BL, xã TL, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An) đang sửa chữa máy cắt lúa tại chòi tạm nhà bà Nguyễn Thị E (sinh năm 1961, HKTT: Ấp L, xã

AT, thị xã Bến Cát (nay là khu phố L, phường AT, thành phố Bến Cát), tỉnh Bình Dương) tại đường AT053, ấp L, xã AT, thị xã Bến Cát (nay là khu phố L, phường AT, thành phố Bến Cát), tỉnh Bình Dương. Lúc này, C sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO A57 nhắn tin qua Zalo rủ P hùn tiền mua ma túy đá đem về sử dụng thì P đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirus màu đỏ, biển số 52T6-6871 đến chòi tạm cạnh đường AT053 thuộc ấp L, xã AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Tại đây, P, H và M đang sửa chữa máy cắt lúa. Lúc này, C hùn với P mỗi người 100.000 đồng mua ma túy đá về sử dụng. Sau đó, P kêu M gọi điện thoại qua Zalo cho Phan Văn Đ hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì Đ đồng ý và hẹn đến nhà của Đ cạnh đường AT047 thuộc khu vực ấp L, xã AT, thành phố Bến Cát để giao ma túy. Lúc này M nói với Đ rằng M mới sửa máy cắt lúa mệt không đi đến nhà Đ được nên nhờ P đi lấy ma tuý và trả tiền mua ma tuý cho Đ giùm M thì Đ đồng ý. Sau đó, Đ đưa 01 đoạn ống hút màu vàng hàn kín chứa ma túy đá cho Tô Gia T rồi kêu T khi nào P đến thì giao ma túy cho P. Do mới sửa máy cắt lúa mệt nên M kêu P đi đến điểm hẹn mua ma túy thì P đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha jupiter biển số 51M2-8032 của H đến nhà của Đ thì gặp T đưa cho 01 đoạn ống hút hàn kín chứa ma túy đá. Sau đó, P đi vào trong nhà đưa cho Đ 100.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản 100.000 đồng cho Đ và Đ chỉ cho P chỗ lấy 01 ống thủy tinh. Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển số 51M2-8032 đi về chòi tạm rồi lấy vỏ chai nước sting, ống hút và ống thủy tinh mua được làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy. P đổ ma túy vào bộ dụng cụ rồi dùng hộp quẹt đốt ma túy đá trong nỏ thủy tinh đưa cho M, C và H cùng sử dụng với P. Sau khi sử dụng ma túy xong, M đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu cạnh gốc cây rồi tiếp tục đi sửa máy cắt lúa, còn H, P và C nằm võng nghỉ ngơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, lực lượng Công an xã AT đến kiểm tra hành chính chòi tạm cạnh đường AT053 thuộc ấp L, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương P hiện thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy còn chất tinh thể màu trắng trong nỏ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Võ Minh P;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu đen của Nguyễn Văn C;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 52T6 – 6871, số máy: 5C62012530, số khung: RLCS5C6207Y012530 của Nguyễn Văn C;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 52T6 – 6871 của Nguyễn Văn C;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno8 T 5G màu đen, gắn sim số 0523248982 của Võ Minh P;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71 màu xám của Lê Tấn M;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số: 51M2 – 8032, số máy: 5VT261952, số khung: RLCJ5VT204Y061952 của Võ Minh P;

- 01 xe mô tô hiệu DAELIMKREA biển số: 69AE – 052.85, số máy: RL8139FMBDYSK002534, số khung: RP2GCB2UMKA002534 của Tô Gia T.

Tại Cơ quan điều tra, Đ, T, C, P và M còn khai nhận: Khoảng đầu tháng 02/2024, Đ bắt đầu hoạt động mua ma túy để bán lại kiếm lời. Nguồn ma túy có để bán là do Đ đi mua của đối tượng tên Nhân (không rõ lai lịch) tại khu vực quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Đ đã bán ma túy đá cho người khác 11 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 10/02/2024, Võ Minh P gọi điện thoại cho Đ hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì Đ đồng ý và Đ đi đến đường AT053, ấp L, xã AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương để bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 300.000 đồng cho P.

- Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 15/3/2024, Lê Tấn M gọi điện thoại qua mạng xã hội Zalo cho Đ hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì Đ đồng ý và hẹn M đi đến nhà Đ thuộc khu phố L, xã AT, thành phố Bến Cát để bán. Sau đó, M đi đến điểm hẹn mua được 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng của Đ.

- Lần thứ ba: Khoảng 17 giờ ngày 25/3/2024, T điều khiển xe mô tô biển số: 69AE – 052.85 chở Đ đến chòi tạm cạnh đường AT053, khu phố L, xã AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Đ bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng cho Lê Tấn M.

- Lần thứ tư: Khoảng 19 giờ ngày 25/3/2024, T điều khiển xe mô tô biển số: 69AE – 052.85 chở Đ đến chòi tạm cạnh đường AT053, ấp L, xã AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Đ bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng cho Võ Minh P.

- Lần thứ năm: Khoảng chiều ngày 28/3/2024, T điều khiển xe mô tô biển số: 69AE – 052.85 chở Đ đến chòi tạm cạnh đường AT053, ấp L, xã AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Đ bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng cho Nguyễn Văn C.

- Lần thứ sáu: Khoảng 18 giờ ngày 31/3/2024, T điều khiển xe mô tô biển số: 69AE – 052.85 chở Đ đến chòi tạm cạnh đường AT053, ấp L, xã AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Đ đưa 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá cho T bán với giá 200.000 đồng cho Nguyễn Văn H.

- Lần thứ bảy: Khoảng chiều ngày 01/4/2024, Đ điều khiển xe mô tô biển số: 69AE – 052.85 chở T đến chòi tạm cạnh đường AT053, ấp L, xã AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Đ bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng cho Võ Minh P.

- Lần thứ tám: Khoảng 10 giờ ngày 02/4/2024, tại ấp L, xã AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Đ đưa 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá cho T bán với giá 200.000 đồng cho Lê Tấn M.

- Lần thứ chín: Khoảng 14 giờ ngày 04/4/2024, Đ đưa 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá cho T điều khiển xe mô tô biển số: 69AE – 052.85 đi đến chòi

tạm cạnh đường AT053, ấp L, xã AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Tại đây, T bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng cho Nguyễn Văn C.

- Lần thứ mười: Khoảng 17 giờ ngày 04/4/2024, Đ đưa 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá cho T điều khiển xe mô tô biển số: 69AE – 052.85 đi đến chòi tạm cạnh đường AT053, ấp L, xã AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Tại đây, T bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng cho Võ Minh P.

- Lần thứ mười một: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 06/4/2024, tại nhà của Đ thuộc ấp L, xã AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Đ đưa 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá cho T bán với giá 200.000 đồng cho Lê Tấn M (Võ Minh P là người đến lấy ma tuý). Sau đó, P đem ma túy mua được về chòi tạm cạnh đường AT053, ấp L, xã AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương cùng sử dụng với M, C và H thì bị lực lượng Công an xã AT phát hiện.

Xe mô tô hiệu DAELIMKREA biển số: 69AE – 052.85, số máy: RL8139FMBDYSK002534, số khung: RP2GCB2UMKA002534 do chị Phan Nhi E (sinh năm 1984, HKTT: Ấp MP, xã TAK, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau) đứng tên đăng ký. Tháng 02/2024, chị Phan Nhi E cho Tô Gia T mượn sử dụng.

Xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 51M2 – 8032, qua xác minh thông tin dữ liệu đăng ký thì xe mô tô biển số: 51M2 – 8032, màu sơn xanh đen, số máy: 5VT261952, số khung: RLCJ5VT204Y061952 do anh Bùi Quang Ngọc C (sinh năm 1982, HKTT: 195/37/9 đường BT, phường X9, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký. Năm 2008, anh Bùi Quang Ngọc C bán xe cho người không rõ lai lịch. Sau đó, Nguyễn Văn H mua xe của cửa hàng mua bán phế liệu (không rõ tên, địa chỉ) tại khu vực tỉnh Long An. Ngày 15/4/2024, Công an thành phố Bến Cát tiến hành kiểm tra phương tiện thì kết quả không tìm thấy số máy và số khung.

Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 52T6 – 6871, số máy: 5C62012530, số khung: RLCS5C6207Y012530 do anh Võ MT (sinh năm 1983, HKTT: 162/85 đường số Z, phường Z1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký. Năm 2008, anh Võ MT bán xe cho ông Nguyễn Văn Đ3 (sinh năm 1965, HKTT: Ấp B, xã PTT, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu). Ngày 06/4/2024, ông Nguyễn Văn Đ3 cho Nguyễn Văn C mượn sử dụng.

Ngày 29/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn H phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Ngày 03/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng đã giao trả: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 52T6 – 6871, số máy: 5C62012530, số khung: RLCS5C6207Y012530 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 52T6 – 6871 cho ông Nguyễn Văn Để.

- Ngày 26/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát giao trả: 01 xe mô tô hiệu DAELIMKREA biển số: 69AE – 052.85, số máy: RL8139FMBDYSK002534, số khung: RP2GCB2UMKA002534 cho chị Phan Nhi Em.

- Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát tuyên:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu đen của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno8 T 5G màu đen, gắn sim số 0523248982 của Võ Minh P; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71 màu xám của Lê Tấn M;

01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số: 51M2 – 8032, số máy: 5VT261952, số khung: RLCJ5VT204Y061952.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Văn Đ, Tô Văn T, Nguyễn Văn C, Võ Minh P, Lê Tấn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

1. Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát trình bày luận tội:

- Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tại Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-BC ngày 27/12/2024 đối với bị cáo Phan Minh Đ và Tô Gia T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Võ Minh P và Lê Tấn M về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phan Minh Đ từ 08 năm đến 09 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Tô Gia T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Võ Minh P mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội: " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội: " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Xử phạt bị cáo Lê Tấn M từ 07 năm đến 08 năm tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57 của màu đen của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động hiệu OPP) Reno 8T 5G của Võ Minh P; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A71 màu xám của Lê Tấn M và xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số: 51M2 – 8032, số máy: 5VT261952, số khung: RLCJ5VT204Y061952 của Nguyễn Văn H.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và sim số 0523248982 của Võ Minh P.

+ Truy thu bị cáo Phan Minh Đ 2.300.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma tuý.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Phan Minh Đ, Tô Gia T Nguyễn Văn C, Võ Minh P và Lê Tấn M nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Phan Minh Đ, Tô Gia T, Lê Tấn M, Nguyễn Văn C và Võ Minh P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu tháng 02/2024, Phan Minh Đ có hành vi mua ma túy đá (loại Methamphetamine) của đối tượng tên Nhân (không rõ lai lịch) để sử dụng và bán

lại để kiếm lời. Đ đã bán ma túy 11 lần, trong đó Tô Gia T 09 lần giúp sức cho Đ bán ma tuý, cụ thể:

- Ngày 10/02/2024, Đ bán cho Võ Minh P 01 đoạn ống hút chứa ma túy với giá 300.000 đồng.

- Khoảng 12 giờ ngày 15/3/2024, Đ bán cho Lê Tấn M 01 đoạn ống hút chứa ma túy với giá 300.000 đồng.

- Chiều 25/3/2024, Đ được T chở đi bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng cho Lê Tấn M.

- Ngày 25/3/2024, Đ được T chở đi bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng cho Võ Minh P

- Ngày 28/3/2024, Đ được T chở đi bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng cho Nguyễn Văn C.

- Ngày 31/3/2024, Đ được T chở đi bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng cho Nguyễn Văn H.

- Ngày 01/4/2024, Đ chở T đi bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng cho Võ Minh P.

- Ngày 02/4/2024, Đ đưa cho T bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng cho Lê Tấn M.

- Ngày 4/4/2024, Đ đưa cho T bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng cho Nguyễn Văn C.

- Ngày 4/4/2024, Đ đưa cho T bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng cho Võ Minh P.

- Ngày 06/4/2024, Đ đưa cho T bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng cho Lê Tấn M. Sau đó, M nhờ P đến lấy đem ma tuý về chòi tạm rồi tổ chức cùng sử dụng với M, C và H.

Xét thấy:

- Phan Minh Đ có hành vi bán ma túy cho P 05 lần; bán ma túy cho C 02 lần; bán mua tuý cho M 03 lần và bán ma tuý cho H 01 lần. Tổng cộng là 11 lần, trong đó có 09 lần Đ được T giúp sức cho Đ bán ma tuý. Hành vi này của bị cáo Đ và bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Văn C và Võ Minh P có hành vi cùng nhau hùn tiền, nhờ sự giúp sức của Lê Tấn M mua ma túy để sử dụng cùng với H. Hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-BC ngày 27/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh và

điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ma túy là một loại chất độc dược gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng và cũng là mầm mống lan truyền các căn bệnh xã hội như HIV, AIDS... Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những tội phạm khác.

Các bị cáo là thanh niên còn trẻ, có sức khỏe, về nhận thức các bị cáo biết rõ hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, thấy trước tác hại của ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ thiếu ý thức, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Phan Minh Đ, Tô Gia T, Lê Tấn M, Nguyễn Văn C và Võ Minh P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Võ Minh P có ông nội là liệt sĩ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Bị cáo Phan Minh Đ có ông ngoại tham gia cách mạng, đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được nhà nước phong tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Tô Gia T đầu thú nên các được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Đ và bị cáo T tự khai báo về việc mua bán trái phép ma túy trước đó nên được áp dụng tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Khi quyết định hình phạt, cần xét đến nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

- Đối với tội "mua bán trái phép chất ma túy": hành vi của bị cáo Đ và bị cáo T có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ mua bán trái phép chất ma tuý 11 lần, trong đó có 9 lần được sự giúp đỡ của bị cáo T nên bị cáo Đ phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

- Đối với tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy": Hành vi của các bị cáo Lê Tấn M, Võ Minh P và Nguyễn Văn C có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo P hùn tiền với bị cáo C, kêu bị cáo M liên hệ bị cáo Đ mua ma tuý, trực tiếp đi nhận ma tuý, làm bộ dụng cụ sử dụng, đổ ma tuý vào bộ dụng cụ, dùng

hộp quẹt đốt ma tuý đưa cho M, C, H cùng sử dụng và bị cáo P có 01 tiền sự nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo C và M; bị cáo C là người đề xướng, rủ rê, hùn tiền mua ma tuý về tổ chức sử dụng, còn bị cáo M nghe lời bị cáo P gọi điện thoại liên hệ giúp sức cho bị cáo C và P hỏi mua ma tuý nên bị cáo C phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo M.

[5] Lời đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát về việc áp dụng hình phạt tù và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và các sim số điện thoại của các bị cáo;

+ Các điện thoại di động của các bị cáo và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số: 51M2 – 8032 (không tìm thấy số máy, số khung, xe không rõ nguồn gốc) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với đối tượng tên Nguyễn Văn H, sinh năm: 1992, đăng ký thường trú: Ấp BL, xã TL, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Bến Cát xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Đối với người đàn ông tên Nhân (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo Đ, hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo Phan Minh Đ và Tô Gia T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Tuyên bố các bị cáo Võ Minh P, Nguyễn Văn C và Lê Tấn M phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phan Minh Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 06/8/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Tô Gia T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 09/4/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Võ Minh P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 07/4/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 07/4/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lê Tấn M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 07/4/2024

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và sim số 0523248982 (không kiểm tra được số seri).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57 màu đen của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động hiệu OPP Reno 8 T 5G của Võ Minh P; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A71 màu xám của Lê Tấn M và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số: 51M2 – 8032, xe không kiểm tra được số máy, số khung.

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2025).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Phan Minh Đ, Tô Gia T, Võ Minh P, Nguyễn Văn C, Lê Tấn M: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS T.P Bến Cát;
- Phân trại tạm giam khu vực Bến Cát, thuộc CA tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

Nguyễn Thị Thanh Nga